TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 07-6-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình;

2/ Bà Đinh Thị Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HN&GĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HN&GĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HN&GĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, Thông báo đính chính thời gian mở phiên tòa số 56/TB-TAĐL ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, khu phố 4, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Chổ ở hiện nay: Ấp Tân Thới, xã Tq, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 4, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vx, huyện Đức Linh vào năm 2013; sau khi kết hôn thì chị C và anh V chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu, về sau sống ít có hạnh phúc. Do anh V thường xuyên uống rượu, khi say xỉn không làm chủ được bản thân mà về nhà gây sự đánh vợ, đánh con, ghen tuông vô cớ; cuộc sống như thế cứ lập đi lập lại, gây áp lực cho chị C, chị C sống không nổi nên dẫn các con chung về nhà mẹ ruột ở Đồng Tháp sống từ

tháng 4/2021 cho đến nay; gần 02 năm nay phần ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa; nay chị C xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị C khai giữa chị và anh V có với nhau 03 con chung tên Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 17/4/2009; Nguyễn Thị Ý X, sinh ngày 12/8/2012 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 26/8/2016. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy Nên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nH vắng mặt không có lý do và cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Ngọc C ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Võ Thị Ngọc C khởi kiện ly hôn đối với bị đơn Nguyễn Hoàng V; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại khu phố 4, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nH vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 90, đăng ký ngày 20/6/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, có căn cứ khẳng định chị C và anh V tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh V được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị C và anh V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì anh chị sống chung với nhau như vợ chồng được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị C là do anh V hay uống rượu về gây gỗ đánh đập vợ, con dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc và ly thân nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay; quá trình hòa giải chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh V.

Qua kết quả xác minh đối với Ban điều hành khu phố 4, thị trấn Vx vào ngày 20/3/2023 thì hiện tại chị C và anh V không còn chung sống như vợ chồng.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh V đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh V.

[3.2] Về con chung, về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị C về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phù hợp với những nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc C.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc C ly hôn anh Nguyễn Hoàng V V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90, đăng ký ngày 20/6/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vx, huyện Đức Linh giữa anh Nguyễn Hoàng V và chị Võ Thị Ngọc C hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận ý kiến của chị Võ Thị Ngọc C về việc không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ trong vụ án này.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc C phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0014770 ngày 27/01/2023. Chị Võ Thị Ngọc C đã nộp đủ tiền án phí.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND TT. Vx;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận